

Bản án số:48/2020/HS-ST
Ngày 01-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tiến Cường

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: HNC, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1991 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1961); gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 04/6/2013, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 25/12/2014; Ngày 04/3/2016, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 03/02/2018; *Tiền sự:* Ngày 28/12/2018, bị TAND thành phố Tam Kỳ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 13/9/2019; *Nhân thân:* Ngày 30/8/2004, bị Chủ tịch UBND thị xã Tam Kỳ (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 19/11/2008, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 11/6/2009; Ngày 04/5/2010, bị Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện, giáo dục lao động và học nghề tại Trung tâm giáo dục lao động và học nghề huyện Hiệp Đức thời hạn 24 tháng về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/7/2015, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Dương H, sinh ngày 11/9/2005, trú tại: Khối phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương H: bà Doãn Thị H (mẹ ruột bị hại), trú tại: Khối phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bùi Thị Phương P, sinh năm 2001, trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thảo V, sinh năm 1982, trú tại: Khối phố Hồng P, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy, trong thời gian từ ngày 25/10/2019 đến ngày 29/11/2019, Nguyễn Ngọc H đi bộ trên tuyến đường thuộc phường A, thành phố T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 25/10/2019, tại quán cà phê D, thuộc khối phố 6, phường A, thành phố T, lợi dụng xe trên vỉa hè trước quán cà phê không có người trông coi, Nguyễn Ngọc H trộm cắp một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama A48, màu đen (bàn đạp không có dây sên) của chị Bùi Thị Phương P (sinh năm 2001). Do xe không có dây sên, H ngồi lên yên sau xe, dùng chân đẩy xe đi theo đường Nguyễn T, thành phố T hướng vào Núi Thành, khi đến đoạn đường gần khu công viên thì gặp anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1970), thấy H có biểu hiện nghi vấn trộm cắp nên anh T đuổi theo đến ngã tư N – T thì H bỏ xe đạp điện lại chạy thoát. Anh T điện báo Công an phường An Sơn đến hiện trường lập biên bản sự việc và tạm giữ chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 29/11/2019, tại số nhà 36 đường T, thuộc khối phố 6, phường A, thành phố T nhìn thấy có khoảng 3 đến 4 chiếc xe đạp điện để trên vỉa hè, không có người trông coi nên H đi lại dắt trộm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu đen của em Dương H (sinh năm 2005). Sau đó, H dắt xe đến tiệm mua bán xe đạp điện T ở đường P, phường H, thành phố T bán cho bà Nguyễn Thị Xuân T (sinh năm 1961) là chủ tiệm nhưng bà T không mua. H tiếp tục dắt xe đạp điện vào đường hẻm phía sau nhà bà T thì gặp chị Trần Thị Thảo V (sinh năm 1982), H hỏi chị V có mua xe đạp điện không, chị V đồng ý. H bán xe đạp điện trộm cắp được cho chị V với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), số tiền bán xe H tiêu xài hết.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 114 ngày 13/11/2019 và số 46 ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Tam Kỳ xác định:

01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama A48, màu đen, được mua và sử dụng từ năm 2015, hiện trạng xe đạp điện bị đứt dây sên, có giá trị 2.800.000 đồng; 01 (một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Asama, màu đen, được mua và sử dụng từ tháng 3/2016 có giá trị 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 53/CT-VKSTK-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Trong thời gian từ ngày 25/10/2019 đến ngày 29/11/2019, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường A, thành phố T, lấy trộm của chị Bùi Thị Phương P 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama A48 màu đen trị giá 2.800.000 đồng, lấy trộm của em Dương H 01 (một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Asama, màu đen trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc H trước đây đã tái phạm về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi trên của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 53/CT-VKSTK-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. Bị cáo H phạm tội 02 lần liên tục về thời gian, trộm cắp tài sản của em Dương H, sinh năm 2000 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội hai lần trở lên” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú ra lần phạm tội trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) được Hội đồng xét xử áp dụng để cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo, vừa đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan khác trong vụ án:

[2.3.1] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Dương H đã nhận lại chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Asama, màu đen; chị Bùi Thị Phương P đã nhận chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama A48 màu đen (đã bị đứt dây sên); chị P và cháu H không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[2.3.2] Vấn đề liên quan khác:

Đối với chị Trần Thị Thảo V là người đã mua chiếc xe đạp điện do H trộm cắp bán với số tiền 1.100.000 đồng. Tuy nhiên khi mua chị V không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với chiếc xe đạp điện này cơ quan điều tra đã thu giữ của chị V trả lại cho bị hại, chị V không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền trên nên không xem xét. Tuy nhiên, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền bán xe trộm cắp là 1.100.000 đồng nên truy thu sung ngân sách nhà nước.

Nguyễn Ngọc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là phù hợp

[2.4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11 tháng 02 năm 2020.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Ngọc H 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm ngàn đồng*).

[3] Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Công an thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Tấn Long